

Số: /QĐ-UBND

Hà Nam, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000
Khu trung tâm dịch vụ hậu cần phục vụ hoạt động khu du lịch
thuộc Khu du lịch Quốc gia Tam Chúc (khu số 6)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch; Luật Kiến trúc năm 2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về Quy hoạch xây dựng; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về Quy hoạch xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng, kèm theo Văn bản số 333/CP-CN ngày 13/7/2023 về việc đình chính Nghị định 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng; số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn; số 06/2013/TT-BXD ngày 13/05/2013 về hướng dẫn nội dung thiết kế đô thị; số sửa đổi Thông tư 06/2013/TT-BXD hướng dẫn Thiết kế đô thị sửa đổi Thông tư 06/2013/TT-BXD hướng dẫn thiết kế đô thị;

Căn cứ các Văn bản của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 526/QĐ-TTg ngày 15/5/2018 về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể Khu du lịch quốc gia Tam Chúc, tỉnh Hà Nam đến năm 2030; Văn bản số 1903/TTg-CN ngày 28/12/2018 về lập, thẩm định, phê duyệt QHXD trong Khu du lịch quốc gia Tam Chúc; Quyết định số 1686/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hà Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 509/QĐ-TTg ngày 13/6/2024 phê duyệt quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 391/QĐ-BVHTTDL ngày 24/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc xếp hạng di tích quốc gia (Danh lam thắng cảnh Quần thể Danh lam thắng cảnh Tam Chúc);

Căn cứ Nghị quyết số 95/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua đồ án quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 thuộc Khu du lịch quốc gia Tam Chúc, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam (Khu số 1, Khu số 6);

Căn cứ Thông báo số 1375-TB/TU ngày 28/11/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quy hoạch phân khu trên địa bàn huyện Kim Bảng; ý kiến chỉ đạo của Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 791-CV/BCSD ngày 28/11/2024;

Theo các Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định số 2025/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 về việc phê duyệt Quy hoạch chung đô thị Kim Bảng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 phê duyệt Chương trình phát triển đô thị Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đến năm 2030; Quyết định số 2057/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 phê duyệt Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu trung tâm dịch vụ hậu cần phục vụ hoạt động khu du lịch thuộc Khu du lịch quốc gia Tam Chúc, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 phê duyệt Nhiệm vụ và dự toán Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu trung tâm dịch vụ hậu cần phục vụ hoạt động khu du lịch thuộc Khu du lịch quốc gia Tam Chúc (Khu số 6); Văn bản số 771/UBND-XD ngày 02/4/2025 về việc tiếp thu, giải trình, hoàn thiện đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 thuộc Khu du lịch quốc gia Tam Chúc, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam (Khu số 1, Khu số 2, Khu số 3, Khu số 5, Khu số 6);

Xét đề nghị của Sở Xây dựng (tại Tờ trình số 1808/TTr-SXD ngày 30/5/2025, kèm theo Báo cáo kết quả thẩm định số 1805/BC-SXD ngày 30/5/2025).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu trung tâm dịch vụ hậu cần phục vụ hoạt động khu du lịch thuộc Khu du lịch quốc gia Tam Chúc (khu số 6), với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu trung tâm dịch vụ hậu cần phục vụ hoạt động khu du lịch thuộc Khu du lịch quốc gia Tam Chúc (khu số 6).

2. Đơn vị tổ chức lập Quy hoạch: Sở Xây dựng Hà Nam.

3. Mục tiêu, tính chất, quy mô và phạm vi nghiên cứu

3.1. Mục tiêu

- Cụ thể hoá Quy hoạch tỉnh Hà Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050; các quan điểm, mục tiêu phát triển du lịch, định hướng phát triển của Khu du lịch Quốc gia Tam Chúc theo Quy hoạch tổng thể phát triển khu du

lịch Tam Chúc, định hướng phát triển chung của toàn đô thị Kim Bảng nhằm hình thành Khu du lịch trọng điểm quốc gia.

- Hình thành khu chức năng với vai trò trung tâm dịch vụ hậu cần cung cấp các dịch vụ du lịch trên cơ sở đầu tư khu đô thị mới gắn với nâng cấp cải tạo chỉnh trang đô thị hiện hữu, đảm bảo hài hòa giữa khu cũ và khu vực xây dựng mới, phục vụ cho các hoạt động của Khu du lịch quốc gia Tam Chúc.

- Khai thác tiềm năng, lợi thế vị trí, giá trị cảnh quan tự nhiên kết hợp bảo tồn, tôn tạo môi trường - sinh thái khu di tích quốc gia, khu du lịch trọng điểm; đầu tư xây dựng các dự án tạo động lực để phát triển kinh tế xã hội bền vững gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh trật tự, từng bước cải tạo, nâng cấp, hoàn thiện các tiêu chí để được công nhận Khu du lịch quốc gia.

- Làm cơ sở để xác định các dự án đầu tư xây dựng trong khu chức năng và lập quy hoạch chi tiết xây dựng.

3.2. Tính chất

Là trung tâm dịch vụ hậu cần, cung cấp các dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng, du lịch giải trí, du lịch mạo hiểm, du lịch mua sắm, du lịch ẩm thực,... gắn với phát triển khu đô thị, kết hợp cải tạo chỉnh trang khu dân cư hiện trạng, đảm bảo đồng bộ hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật phục vụ nhu cầu người dân trong khu vực và các hoạt động của Di tích quốc gia Quần thể danh lam thắng cảnh Tam Chúc - Khu du lịch quốc gia Tam Chúc.

3.3. Phạm vi nghiên cứu

Phân khu trung tâm dịch vụ hậu cần phục vụ hoạt động khu du lịch tại thị trấn Ba Sao (*nay là phường Ba Sao*) và một phần xã Khả Phong thuộc quy hoạch tổng thể phát triển khu du lịch quốc gia Tam Chúc. Có vị trí:

- Phía Bắc giáp hồ Tam Chúc và núi đá hiện trạng xã Khả Phong.
- Phía Nam, phía Đông giáp phân khu 5 (*phân khu sân golf Kim Bảng và hồ Ba Hang*).
- Phía Tây giáp phân khu 2 (*phân khu Trung tâm văn hóa tâm linh*).

3.4. Quy mô

- Quy mô diện tích quy hoạch: khoảng 502,8 ha.
- Quy mô dân số: khoảng 15.000 người (*trong đó dân số hiện trạng khoảng 6.000 người*).

4. Các chỉ tiêu quy hoạch

Các chỉ tiêu về đất đai, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật áp dụng trong đồ án trên cơ sở nhiệm vụ quy hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và nghiên cứu có sự điều chỉnh trong quá trình lập đồ án để phù hợp với điều kiện cụ thể tại khu vực:

a) Chỉ tiêu đất đai:

- Công trình công cộng cấp đơn vị ở: Bố trí các công trình nhà văn hóa, sân chơi, sân luyện tập, trạm y tế, trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường phổ thông trung học đảm bảo theo quy định.

- Đất cây xanh sử dụng công cộng trong đơn vị ở (*không kể cây xanh sử dụng công cộng cấp đô thị*) khoảng $7,17\text{m}^2/\text{người}$ đảm bảo chỉ tiêu tối thiểu $2\text{m}^2/\text{người}$.

b) *Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật*: cơ bản tuân thủ Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch được phê duyệt.

5. Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất, tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan, thiết kế đô thị

5.1. Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất

Hình thành các tiểu khu theo các đường giao thông chính (*QL.21, tuyến đường song hành của QL.21, QL.21C (tuyến đường Ba Sao - Bái Đình)* và *hệ thống đường liên khu vực,...*), các chức năng trong quy hoạch được cụ thể hóa từ đồ án Quy hoạch chung đô thị Kim Bảng được phê duyệt, trên cơ sở mạng lưới đường giao thông kết hợp với các yếu tố cảnh quan đặc thù trong khu vực, cụ thể:

a) *Đất nhóm nhà ở mới và nhóm nhà ở hiện có (làng xóm đô thị hóa)*:

- Tập trung phát triển nhóm ở mới tập trung tại khu vực phía Nam và giáp các khu dân cư hiện hữu. Bố trí các loại hình nhà ở biệt thự, liền kề tầng cao tối đa 05 tầng, mật độ xây dựng gộp khoảng 60%.

- Đối với khu vực làng xóm đô thị hóa hiện có cải tạo theo hướng tăng cường hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, cây xanh, giữ được cấu trúc làng xóm cũ: mật độ xây dựng thấp và trung bình, tầng cao công trình thấp, nhiều sân vườn,... Tạo ra các vùng đệm giữa khu cũ và khu vực phát triển mới.

b) *Khu dịch vụ*:

Công trình dịch vụ trong khu vực lập quy hoạch được cụ thể từ đồ án Quy hoạch chung kết hợp bố trí mới tại các khu vực nhóm ở nhằm đảm bảo nhu cầu phục vụ cho các khu vực dân cư. Mật độ xây dựng tối đa 40% (*tùy theo diện tích lô đất đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn quy hoạch, xây dựng*), tầng cao tối đa 05 tầng.

c) *Đất văn hóa*:

Ngoài các công trình văn hóa hiện trạng được chỉnh trang, bổ sung công trình văn hóa tại các khu vực trung tâm nhóm ở nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển mới, đảm bảo bán kính phục vụ theo quy định. Mật độ xây dựng tối đa 40%, tầng cao tối đa 03 tầng.

d) *Đất giáo dục*

Bổ sung các quỹ đất trường học (*trường tiểu học, trung học cơ sở, phổ thông trung học*) nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển mới. Mật độ xây dựng tối đa 40%, tầng cao từ tối đa 03 tầng đối với công trình trường mầm non và tối đa 05 tầng đối với trường tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông.

e) *Đất y tế*

Trạm y tế hiện trạng tại vị trí gần khu vực trung tâm hành chính của phường Ba Sao được cải tạo chỉnh trang. Quy hoạch mới khu bệnh viện đa

khoa phía Nam đảm bảo phục vụ cho nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân trong khu vực và các khu vực lân cận. Mật độ xây dựng tối đa 40%, tầng cao từ tối đa 05 tầng đối với công trình trạm y tế phường và tối đa 07 tầng đối với bệnh viện đa khoa phía Nam.

f) Đất cơ quan, trụ sở:

Bao gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường hiện trạng và quỹ đất dự kiến bố trí trụ sở cơ quan PCCC, trạm kiểm lâm. Mật độ xây dựng tối đa 40%, tầng cao tối đa 05 tầng.

g) Đất hỗn hợp nhóm nhà ở và dịch vụ:

Bao gồm nhiều chức năng: công cộng, thương mại dịch vụ, khách sạn, siêu thị, nhà ở... tầng cao tối đa 07 tầng. Tỷ lệ chức năng ở trong đất hỗn hợp, tỷ lệ trong công trình hỗn hợp được cụ thể trong đồ án quy hoạch chi tiết đảm bảo chỉ tiêu trong đồ án quy hoạch phân khu và khả năng đáp ứng về hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật của khu vực.

h) Đất thể dục thể thao:

Ngoài đất thể dục thể thao khu vực giáp công trình trụ sở Ủy ban nhân dân phường Ba Sao, quy hoạch mới đất thể dục thể thao bố trí sân chơi, sân tập luyện đảm bảo quy mô diện tích và các hoạt động sinh hoạt cộng đồng trong nhóm ở. Tầng cao công trình tối đa 02 tầng, mật độ xây dựng tối đa 40%.

i) Cây xanh sử dụng công cộng, cây xanh sử dụng hạn chế:

Đất cây xanh sử dụng công cộng được bố trí thành các công viên cây xanh lớn, tập trung và các dải, tuyến kết nối các không gian cây xanh mặt nước, đồi núi tự nhiên. Ngoài công viên chuyên đề (*khu đất cây xanh sử dụng hạn chế*) và các công viên có quy mô lớn phục vụ đô thị, một số khu công viên cây xanh có quy mô trung bình được bố trí dọc theo dải mặt nước là sông Ba Sao và suối khu vực phía Nam; các công viên này chủ yếu là cây xanh, vườn hoa,... phục vụ các hoạt động vui chơi giải trí của người dân trong khu vực.

j) Cây xanh chuyên dụng:

Hành lang bảo vệ hoặc cách ly các công trình đường điện 500kV, 220kV, khu vực nghĩa trang,... được xác định cụ thể tại quy hoạch chi tiết, tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng.

k) Đất hạ tầng kỹ thuật khác:

Quy hoạch mới 02 trạm xử lý nước thải tại khu vực phía Bắc gần khu vực bãi đỗ xe và khu vực phía Nam phục vụ nhu cầu xử lý nước thải cho toàn khu vực.

l) Nghĩa trang:

Đối với các nghĩa trang và khu mộ hiện có không phù hợp quy hoạch được di dời, quy tập đến khu vực nghĩa trang tập trung của đô thị, đảm bảo phù hợp với các chủ trương có liên quan.

m) Đất di tích, tôn giáo:

Chủ yếu là các công trình hiện hữu. Việc lập dự án, cải tạo, xây dựng tuân thủ theo luật định và được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

n) Đất quốc phòng, an ninh:

Được xác định theo hiện trạng công trình. Chức năng sử dụng và chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cụ thể được thực hiện theo dự án riêng.

o) Đất sông suối, kênh rạch:

Đất sông suối, kênh rạch bao gồm khu sông Ba Sao và khu vực địa hình trũng thấp phía Nam khu vực được cải tạo, nạo vét xây dựng bờ kè; kết hợp với trồng cây xanh xung quanh tạo cảnh quan chung cho toàn đô thị đồng thời phục vụ cho việc tiêu thoát nước trên toàn khu vực.

p) Bãi đỗ xe:

Hình thành 3 bãi đỗ xe tập trung bao gồm 02 bãi đỗ xe tập trung được cụ thể từ đồ án quy hoạch chung, bố trí bổ sung 1 bãi đỗ xe tại khu vực phía Nam với quy mô khoảng 7,31ha phục vụ nhu cầu khu du lịch quốc gia. Ngoài ra, tận dụng các khu vực sân, quảng trường, cây xanh... để làm các điểm đỗ xe phục vụ nhu cầu đỗ xe trong tương lai. Các công trình trong khu vực nghiên cứu phải tính toán đảm bảo nhu cầu đỗ xe theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan.

q) Lâm nghiệp:

Các khu vực lâm nghiệp, đặc biệt là khu vực rừng đặc dụng và vùng nằm trong ranh giới bảo vệ vọc móng trắng được bảo vệ nghiêm ngặt.

Bảng tổng hợp sử dụng đất

TT	Chức năng sử dụng của ô phố, ô đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Nhóm nhà ở	148,54	29,54
1.1	Nhóm nhà ở mới	93,21	18,54
1.2	Nhóm nhà ở hiện trạng	55,33	11,00
2	Khu dịch vụ	6,93	1,38
3	Văn hoá	1,58	0,31
4	Giáo dục	5,23	1,04
4.1	Trường THPT	1,25	0,25
4.2	Trường mầm non, tiểu học, THCS	3,98	0,79
5	Y tế	3,77	0,75
6	Cơ quan	0,36	0,07
7	Hỗn hợp nhóm nhà ở và dịch vụ	51,22	10,19
8	Cây xanh sử dụng hạn chế	15,64	3,11
9	Thể dục thể thao	2,39	0,47
10	Cây xanh sử dụng công cộng	44,13	8,78
10.1	Cây xanh sử dụng công cộng cấp đô thị	33,38	6,64
10.2	Cây xanh sử dụng công cộng cấp đơn vị ở	10,75	2,14
11	Cây xanh chuyên dụng	11,04	2,19
12	Sông, suối, kênh, rạch	21,90	4,36

TT	Chức năng sử dụng của ô phố, ô đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
13	Tôn giáo di tích	0,79	0,16
14	An ninh	0,02	0,00
15	Quốc phòng	3,40	0,68
16	Nghĩa trang	0,74	0,15
17	Lâm nghiệp	103,84	20,65
18	Hạ tầng kỹ thuật khác	2,11	0,42
19	Bãi đỗ xe	7,31	1,45
20	Giao thông	71,87	14,29
	Tổng cộng	502,81	100,00

Ghi chú:

- Đối với khu vực nghiên cứu lập quy hoạch gồm các chức năng đô thị được định hướng trong quy hoạch chung; các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất của từng ô quy hoạch là các chỉ tiêu chung từng loại chức năng đất nhằm kiểm soát phát triển cho từng khu vực. Trong quá trình lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và các dự án đầu tư xây dựng, ranh giới, quy mô diện tích, dân số, chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc của từng ô đất sẽ được xác định cụ thể trên cơ sở đảm bảo chỉ tiêu chung của cả ô quy hoạch theo quy hoạch phân khu và đảm bảo tuân thủ Quy chuẩn xây dựng Việt Nam, Tiêu chuẩn thiết kế chuyên ngành, các quy định của pháp luật hiện hành và được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

- Trong nhóm nhà ở hiện trạng bao gồm: đất xây dựng nhà ở, công trình phục vụ nhóm nhà ở như vườn hoa, sân chơi, đường giao thông, hạ tầng,... và đất khác hiện có trong khu dân cư,... được cụ thể hoá ở quy hoạch chi tiết.

5.2. Định hướng phát triển không gian kiến trúc cảnh quan

a) Toàn bộ khu vực nghiên cứu được phân chia thành 02 phân khu:

- Khu A - Khu đô thị hiện hữu phía Bắc:

+ Phát triển đô thị theo hình thái tự nhiên dựa vào cảnh quan thiên nhiên hiện có, liên kết hệ thống cây xanh đô thị với hệ thống đồi núi tự nhiên làm trung tâm gắn kết với các không gian mặt nước lớn trong khu vực (sông Ba Sao, hồ Tam Chúc), khai thác tối đa hành lang xanh cảnh quan dọc 2 bên sông, tạo nên đô thị xanh có môi trường sống tốt.

+ Hệ thống công trình công cộng đô thị được xác định phù hợp với Quy hoạch chung đô thị Kim Bảng, tạo liên kết, hỗ trợ với các công trình dịch vụ trong Khu du lịch quốc gia Tam Chúc, các trung tâm công cộng tập trung chủ yếu tại khu phía Bắc gắn với trung tâm phường hiện hữu và dọc trên tuyến đường QL.21 kết nối với thành phố Phủ Lý và tỉnh Hòa Bình.

+ Khu dân cư hiện trạng cải tạo theo hướng tăng cường hệ thống hạ tầng kỹ thuật giao thông, cây xanh, hạ tầng xã hội theo tiêu chuẩn đô thị. Các khu ở mới kết hợp với chỉnh trang dân cư hiện trạng hình thành tại khu vực

lõi trung tâm phường hiện hữu, các khu ở mới được xây dựng với mật độ cao đối với các khu vực có lợi thế về thương mại, thuận lợi trong xây dựng đáp ứng yêu cầu phát triển dịch vụ hậu cần cho khu du lịch, khu vực bố trí tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng các dự án.

- Khu B - Khu đô thị du lịch nghỉ dưỡng mới phía Nam:

+ Khu vực phía Nam hình thành các khu ở mới kết hợp với tổ hợp các công trình công cộng, dịch vụ, TDTT, văn hóa, vui chơi giải trí phát triển các dịch vụ du lịch giải trí, mua sắm, du lịch ẩm thực,...

+ Cải tạo chỉnh trang hạ tầng, không gian kiến trúc cảnh quan đô thị, tăng cường các giải pháp nhằm thu hút khách du lịch lưu trú.

+ Hình thành trục không gian xanh lớn hai bên dòng suối chạy từ Bắc xuống Nam, các khu vực ở mới với tiêu chí hướng về các không gian xanh.

+ Bổ sung thêm các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông; các điểm dịch vụ công cộng, chợ... để đảm bảo quy mô và bán kính phục vụ cho các khu vực dân cư mới hình thành.

+ Hình thành tổ hợp y tế, chăm sóc sức khỏe ở phía Tây Nam phân khu tại vị trí yên tĩnh và gần các không gian cây xanh, mặt nước lớn.

b) Hình khối, màu sắc, hình thức kiến trúc chủ đạo,... thống nhất trên các tuyến đường, phù hợp với cảnh quan chung của khu vực và tính chất của công trình. Đề xuất các giải pháp bảo tồn đối với công trình kiến trúc hiện trạng truyền thống, có giá trị văn hóa đặc trưng. Công trình hỗn hợp, dịch vụ khuyến khích xây dựng công trình có hình thái kiến trúc xanh, theo phong cách kiến trúc dân gian đương đại, kiến trúc tương đồng với các công trình trong khu vực (*về màu sắc, vật liệu, chiều cao công trình,...*).

Đối với công trình di tích, tôn giáo trong quá trình tôn tạo cần được quản lý về hình thức kiến trúc, chiều cao, tầng cao và khoảng cách giữa các công trình xung quanh, không làm ảnh hưởng đến cảnh quan chung đặc biệt là các công trình nằm trong khu di tích theo quy định.

c) Hệ thống cây xanh đô thị được tổ chức liên hoàn, được liên kết bởi hệ thống sông, kênh và khu vực đồi núi tự nhiên trong khu vực thành hệ thống cảnh quan, mặt nước liên hoàn, đem lại hiệu quả tối đa trong sử dụng và đóng góp cho cảnh quan kiến trúc khu vực, nâng cao điều kiện môi trường, vi khí hậu, vừa tạo điều kiện thuận lợi thoát nước cho khu vực.

5.3. Thiết kế đô thị

- Các trục không gian chính: Trục đường song hành Quốc lộ 21 và các trục đường khác gắn với hành lang xanh cảnh quan dọc sông Ba Sao và dọc hai bên suối (*suối ngang, suối khu phía Nam*). Bố trí các công trình nhóm nhà ở, tổ chức các khu cây xanh công viên, mặt nước với hình thái kiến trúc phù hợp tạo sự chuyển tiếp hài hòa giữa không gian du lịch, cảnh quan với không gian dịch vụ và nhà ở. Các trục đường khu vực kết hợp tổ chức không gian với các nhóm nhà ở, kết hợp hài hòa giữa kiến trúc cũ, kiến trúc truyền thống với kiến trúc hiện đại.

- Khu vực không gian mở:

+ Khu vực công viên chuyên đề, cây xanh sử dụng công cộng cấp đô thị kết hợp không gian cây xanh dọc hai bên các suối, sông Ba Sao kết hợp các khu vực cây xanh, vườn hoa, sân chơi công cộng trong các nhóm nhà ở gắn kết với các không gian nhóm nhà ở hiện trạng. Cây xanh trong khu vực công viên bố trí các loại cây lớn, xen kẽ các cây thấp, cây bụi trang trí tạo cảnh quan hấp dẫn; khu vực vườn hoa bố trí kết hợp giữa cây xanh và thảm cỏ; cây xanh đường phố được trồng không gây cản trở tầm nhìn giao thông, những tuyến giao thông đi bộ, đi xe đạp, cần có giải pháp trồng cây xanh bóng mát.

+ Khu vực xây dựng các công trình công cộng - dịch vụ đơn vị ở (*trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở,...*), các công trình y tế, dịch vụ, công trình hỗn hợp, cây xanh sử dụng công cộng với hình thức kiến trúc xanh, theo phong cách kiến trúc dân gian đương đại, kiến trúc tương đồng với với các công trình trong khu vực (*về màu sắc, vật liệu, chiều cao công trình,...*).

- Khu vực các nhóm ở mới: Kết hợp hài hòa giữa không gian công trình với cây xanh vườn hoa, hệ thống giao thông nội bộ, bãi đỗ xe..., tầng cao tối đa 5 tầng. Hình thức kiến trúc, màu sắc, vật liệu thống nhất trên các tuyến đường, phù hợp với cảnh quan chung của khu vực.

- Khu vực nhóm nhà ở hiện trạng: Đề xuất các giải pháp bảo tồn đối với công trình kiến trúc hiện trạng truyền thống, có giá trị văn hóa đặc trưng.

- Công trình điểm nhấn xác định tại vị trí có lợi thế về không gian (*công trình dịch vụ giáp công viên chuyên đề,...*).

- Khoảng lùi: Tuyến đường song hành QL.21 khoảng lùi xây dựng so với chỉ giới đường đỏ tối thiểu 6,0m đối với đất cây xanh sử dụng công cộng, lùi 0÷3,0m đối với nhóm nhà ở hiện trạng; trên các tuyến đường còn lại khoảng lùi xây dựng tối thiểu 6,0m đối với công trình công trình dịch vụ, giáo dục, thể dục thể thao, công viên chuyên đề... lùi tối thiểu 0÷6,0m đối với hỗn hợp nhóm nhà ở và dịch vụ, lùi tối thiểu 0÷3,0m đối với các công trình nhà ở thấp tầng.

6. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

6.1. Quy hoạch giao thông

a) Mạng lưới giao thông

- Quốc lộ 21, 21C: Tuân thủ Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021, quy mô đường cấp III với với 2 ÷ 6 làn xe cơ giới; Đoạn qua khu vực lập quy hoạch mặt cắt đường 25 ÷ 61m với 4 ÷ 6 làn xe cơ giới.

- Tuyến đường song hành của Quốc lộ 21: chạy song song với Quốc lộ 21 với bề rộng mặt cắt đường 34,0m (*thực hiện theo dự án riêng*).

- Đường khu vực (gồm các tuyến đường số 17÷19, 22, 23) rộng từ 20m ÷ 51m: $2 \times (2,5 \div 6)\text{m}$ (hè) + $(0 \div 20)\text{m}$ (phân cách) + $(15 \div 21)\text{m}$ (lòng đường). Tuyến đường số 23 thực hiện theo dự án riêng.

- Đường phân khu vực (gồm các tuyến số 1÷16, 20, 21) rộng từ 12m ÷ 25m: $2 \times (3 \div 5)\text{m}$ (hè) + $(6 \div 15)\text{m}$ (lòng đường).

b) *Bãi đỗ xe tập trung*: Đề xuất các bãi đỗ xe tập trung với quy mô khoảng 7,31ha đáp ứng nhu cầu đỗ xe của khu vực nghiên cứu. Ngoài ra, tận dụng các khu vực sân, quảng trường, cây xanh... để làm các điểm đỗ xe phục vụ nhu cầu đỗ xe trong tương lai. Các công trình trong khu vực nghiên cứu phải tính toán đảm bảo nhu cầu đỗ xe theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan.

c) *Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng, hành lang bảo vệ các tuyến hạ tầng kỹ thuật*:

- Chỉ giới đường đỏ các tuyến đường được xác định trên cơ sở tìm đường, mặt cắt ngang đường, sẽ được cụ thể hóa trong quy hoạch chi tiết và dự án được phê duyệt.

- Chỉ giới xây dựng được xác định đảm bảo yêu cầu về an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và kiến trúc cảnh quan, đối với từng loại công trình chỉ giới được xác định theo cấp đường quy hoạch theo quy định.

- Hành lang bảo vệ các tuyến hạ tầng kỹ thuật tuân thủ đúng Quy chuẩn xây dựng Việt Nam, Tiêu chuẩn thiết kế chuyên ngành.

6.2. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật

a) Quy hoạch cao độ nền

- Cao độ nền xây dựng toàn khu vực quy hoạch theo hướng tôn trọng địa hình tự nhiên, cao độ tìm đường giao thông khoảng từ +5,5m ÷ +69,8m; cao độ san nền hoàn thiện cao hơn cao độ tìm đường tại các vị trí tương ứng khoảng 0,1m, cụ thể tại các khu vực như sau:

+ Khu vực phía Bắc tuyến đường QL.21C đã xây dựng ổn định giữ nguyên nền xây dựng hiện trạng, cao độ không chế $H_{xd} \geq +5,5\text{m}$.

+ Khu vực xây dựng mới phía Nam tuyến đường QL.21C hạn chế đào đắp thực hiện giải pháp cân bằng đào đắp, tùy từng khu vực cụ thể sẽ có giải pháp san nền phù hợp đảm bảo thoát nước tự chảy, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất và phân lưu thoát nước các ô đất, cao độ không chế chung khu vực này $H_{xd} \geq +52,5\text{m}$ (cao hơn tìm độ đường giao thông tại các vị trí tương ứng 0,1m).

b) Quy hoạch thoát nước mưa

- Hệ thống thoát nước mưa trong khu vực quy hoạch là hệ thống thoát nước hỗn hợp: khu vực đã xây dựng ổn định sử dụng hệ thống thoát nước nửa riêng và khu vực xây dựng mới sử dụng hệ thống thoát nước riêng.

- Hướng dốc chính được phân chia thành 02 lưu vực:

+ Khu vực phía Bắc tuyến đường QL.21C: hướng thoát chính từ Nam lên Bắc, từ Đông sang Tây, thoát về suối Ngang, sông Ba Sao và hồ Tam Chúc chảy ra sông Đáy.

+ Khu vực phía Nam tuyến đường QL.21C: hướng thoát chính từ Bắc xuống Nam, từ hai phía về suối hiện trạng giữa khu đất thoát theo địa hình tự nhiên chảy về phía Nam.

- Nước mưa thu gom vào hệ thống cống trên các trục đường, rồi thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực. Hệ thống thoát nước gồm các tuyến cống công cộng B600÷B2000 kết hợp cống tròn D600- D2000; khu vực chân núi xây dựng mương/rãnh thu nước đảm bảo yêu cầu tiêu thoát nước, giảm nguy cơ gây ngập úng cho khu vực.

6.3. Quy hoạch cấp nước

- Nhu cầu cấp nước khoảng 13.000 m³/ngày đêm

- Nguồn cấp: từ các nguồn cấp hiện trạng gồm Nhà máy nước Khả Phong (*mở rộng, nâng công suất theo Quy hoạch chung đô thị Kim Bảng được duyệt*) và nhà máy nước sạch Sông Hồng thông qua tuyến ống truyền tải theo quy hoạch.

- Mạng lưới cấp nước cho sinh hoạt kết hợp với cấp nước chữa cháy. Mạng lưới phân phối được quy hoạch là mạng vòng đảm bảo cấp nước an toàn. Bố trí trạm bơm tăng áp giáp tuyến đường QL.21 phía Nam nghĩa trang hiện trạng.

- Cấp nước cứu hỏa: Nguồn nước lấy từ ống cấp nước trên các tuyến đường cấp đô thị và cấp khu vực, Bố trí trụ chữa cháy trên các tuyến ống đường kính $\geq 110\text{mm}$. Ngoài ra, bố trí điểm lấy nước chữa cháy tại các hồ nước trong khu vực.

6.4. Quy hoạch cung cấp năng lượng và chiếu sáng

- Tổng nhu cầu dùng điện khoảng 57.200kW tương đương với 65,3MVA.

- Nguồn điện: Nguồn điện cấp điện cho khu vực quy hoạch giai đoạn trước mắt từ trạm biến áp 110kV Kim Bảng (110/35/22kV - 63MVA), giai đoạn dài hạn khu vực sẽ được bổ sung cấp nguồn từ trạm 110kV Ba Sao khi trạm được xây dựng và đưa vào vận hành.

- Lưới điện:

+ Lưới điện 22kV, 35kV hiện trạng nằm trong phạm vi lập quy hoạch được di chuyển và hoàn trả đi ngầm trên hè dọc các tuyến đường quy hoạch mới cấp điện cho các khu vực dân cư hiện trạng.

+ Lưới điện 22kV quy hoạch mới nằm trên các tuyến đường trục chính được bố trí đi ngầm, tạo mạch vòng liên thông và đấu nối với đường dây hiện hữu cấp điện cho các khu vực trong dự án, các tuyến rẽ nhánh đến trạm biến áp phân phối 22/0,4kV.

- Trạm biến áp: Bố trí các trạm biến áp tập trung 22/0,4kV (*các trạm có thể bố trí nhiều máy để phù hợp với nhu cầu từng giai đoạn với công suất $\leq 1000\text{KVA}$, đối với các công trình thương mại dịch vụ tập trung sẽ được tính toán và bố trí theo dự án*), các trạm được đặt tại lô đất cây xanh, khu đất hạ

tầng kỹ thuật... trung tâm phụ tải dùng điện, đảm bảo bán kính phục vụ của lưới điện hạ thế $\leq 300\text{m}$, sẽ được cụ thể trong quá trình lập quy hoạch chi tiết.

- Điện hạ thế và chiếu sáng: Được bố trí đi ngầm dọc theo các tuyến đường, các lộ hạ thế được cấp từ TBA xây dựng mới; đèn đường chiếu sáng sử dụng đèn Led tiết kiệm năng lượng, các khu dịch vụ vui chơi, công viên cây xanh bố trí thêm hệ thống đèn chiếu sáng trang trí.

6.5. Quy hoạch thoát nước thải

- Tổng lượng nước thải khoảng $12.800\text{m}^3/\text{ngđ}$.

- Sử dụng hệ thống thoát nước hỗn hợp (*riêng và nửa riêng*): Khu vực dân cư hiện hữu cải tạo, chỉnh trang: sử dụng hệ thống thoát nước nửa riêng (*từng bước cải tạo sang hệ thống thoát nước riêng khi có điều kiện*); Khu vực phát triển mới: sử dụng hệ thống thoát nước riêng; Các khu dịch vụ du lịch nước thải được thu gom xử lý theo dự án riêng đảm bảo quy định, tái sử dụng nước thải sau xử lý cho tưới cây, rửa đường.

- Hệ thống thu gom nước thải gồm giếng tách nước thải và các tuyến cống gom nước thải có kích thước tối thiểu D300 dọc các tuyến đường giao thông, bố trí trạm bơm chuyển bậc và tuyến cống áp lực với vị trí, quy mô phù hợp.

- Xây dựng 02 trạm xử lý nước thải thu gom nước thải của 2 lưu vực: phía Tây Bắc giáp bãi đỗ xe và phía Nam khu vực lập quy hoạch.

6.6. Quản lý chất thải rắn và nghĩa trang

- Tổng khối lượng chất thải rắn phát sinh: khoảng 115 Tấn/ngày.

- Chất thải rắn: tổ chức phân loại chất thải rắn tại nguồn. Bố trí các điểm thu gom đảm bảo cự ly, hình thức thu gom trước khi chuyển đến khu xử lý chất thải tập trung của tỉnh. Chất thải rắn y tế, nguy hại được thu gom, xử lý riêng theo quy định.

- Nghĩa trang: từng bước đóng cửa các nghĩa trang tập trung hiện có trong khu vực kết hợp với di chuyển các khu mộ nhỏ lẻ về nghĩa trang tập trung của đô thị, trồng cây xanh cách ly trong và xung quanh nghĩa trang đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường theo quy định.

6.7. Hệ thống hạ tầng viễn thông thụ động

- Tổng nhu cầu thuê bao khoảng 21.500 lines.

- Nâng cấp hệ thống hiện trạng và tăng dung lượng quản lý, điều khiển, chuyển mạch viễn thông đáp ứng nhu cầu phát triển của khu vực. Bổ sung tuyến cáp quang truyền dẫn, phát triển cáp quang băng rộng đến 100% các khu dân cư, khu dịch vụ du lịch,... Ngầm hóa đồng bộ trên các trục đường quy hoạch.

- Quy hoạch mạng viễn thông theo hướng sử dụng chung cơ sở hạ tầng (*hạ tầng công nghệ, cột phát sóng...*) trên cơ sở tăng cường trạm thân thiện môi trường.

- Bổ sung trạm thu phát sóng thông tin di động (*trạm BTS*) để đảm bảo vùng phủ sóng di động (4G, 5G) đáp ứng số lượng lớn du khách đến tham quan.

7. Không gian công trình ngầm đô thị

a) Hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngầm

- Sử dụng hệ thống hào kỹ thuật hoặc ống cáp trên vỉa hè các tuyến đường trong khu vực lập quy hoạch.

- Hệ thống hào kỹ thuật được thiết kế nhằm phục vụ bố trí hệ thống cấp nước phân phối, hệ thống đường dây cáp điện, thông tin liên lạc. Sử dụng hệ thống ống luồn cáp kết hợp hồ ga kỹ thuật (bể cáp) nối các khoảng ống; phương án cụ thể sẽ được thực hiện trong bước sau của đồ án.

- Hệ thống thoát nước mưa, nước thải, đường ống cấp nước truyền tải,... được bố trí ngầm dọc theo các tuyến đường quy hoạch.

b) Khu vực xây dựng công trình công cộng ngầm

Việc xây dựng các công trình ngầm, phần ngầm của các công trình xây dựng phải đảm bảo phù hợp với không gian xây dựng ngầm trong đồ án quy hoạch chung và quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị được quy tại Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 và các quy định có liên quan. Ưu tiên bố trí không gian ngầm tại các khu vực quy hoạch công trình công cộng dịch vụ, hỗn hợp, y tế,... được kết nối với công trình nổi, khu vực bãi đỗ xe, công viên cây xanh, các trục đường giao thông chính trong đô thị. Vị trí, quy mô cụ thể xây dựng công trình ngầm được nghiên cứu trong các quy hoạch cấp thấp hơn đảm bảo phù hợp với định hướng chung không quá 02 tầng.

8. Các giải pháp bảo vệ môi trường

- Duy trì, phát triển và bảo vệ môi trường sinh thái tự nhiên, hệ thống mặt nước; khuyến khích phát triển mô hình kiến trúc xanh, áp dụng các giải pháp cải thiện môi trường khu vực hiện hữu và kiểm soát môi trường khu vực phát triển mới; khuyến khích phát triển và sử dụng các phương tiện giao thông thân thiện với môi trường, hạn chế tiếng ồn, khói bụi, khí thải từ các phương tiện giao thông cơ giới.

- Xây dựng đồng bộ hệ thống thu gom, xử lý nước thải và chất thải rắn; duy trì, bảo vệ và phát triển hệ thống cây xanh cảnh quan, hành lang cây xanh bảo vệ hệ thống suối, mặt nước; bố trí hệ thống cây xanh cách ly quanh khu vực bến xe, bãi đỗ xe, trạm xử lý nước thải, nghĩa trang,...

- Quản lý chặt chẽ chất lượng môi trường đất, nước, không khí, tiếng ồn; gìn giữ và bảo vệ giá trị cảnh quan môi trường tự nhiên; bảo tồn và phát huy hệ sinh thái, duy trì đa dạng sinh học; cải thiện chất lượng nước mặt sông Ba Sao, suối Ngang và suối hiện trạng phía Nam; khuyến khích hoạt động du lịch sinh thái thân thiện môi trường và văn hóa bản địa.

9. Các dự án ưu tiên đầu tư

- Xây dựng hoàn chỉnh tuyến đường song hành Quốc lộ 21, đường khu vực, phân khu vực trong phạm vi đồ án quy hoạch phân khu làm cơ sở tạo động lực phát triển, tạo sự chủ động trong việc kết nối.

- Xây dựng đường ống cấp nước truyền dẫn, trạm bơm tăng áp để cấp nước cho khu vực. Đóng cửa nghĩa trang phía Bắc giáp trạm y tế không đảm bảo khoảng cách ly vệ sinh, xây tường rào kết hợp trồng cây xanh cách ly xung quanh nghĩa trang; từng bước di dời khu mộ riêng lẻ về các khu nghĩa trang tập trung theo quy định.

- Hoàn thiện hệ thống thoát nước bao gồm cải tạo hệ thống sông, suối hiện trạng xây dựng hệ thống thoát nước mưa theo quy hoạch; xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung, hệ thống đường ống thu gom nước thải trong khu vực.

- Đầu tư các dự án đô thị, nhà ở đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, kết hợp cải tạo, chỉnh trang hệ thống hạ tầng (*đường giao thông, thoát nước, điện chiếu sáng, sân thể thao, sân tập, công viên nhóm ở, ...*) trong khu vực dân cư làng xóm cũ đảm bảo từng bước đồng bộ.

- Ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình chức năng trong hệ thống các công trình hạ tầng xã hội (*công viên chuyên đề, bệnh viện đa khoa, trường học, bãi đỗ xe...*); thu hút đầu tư các khu trung tâm dịch vụ thương mại, công trình hỗn hợp trong khu vực.

- Đầu tư xây dựng các khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án trong khu vực quy hoạch.

10. Quy định quản lý

Việc quản lý đầu tư xây dựng đô thị tuân thủ quy hoạch và Quy định quản lý kèm theo Quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch.

Điều 2. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý xây dựng theo đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu trung tâm dịch vụ hậu cần phục vụ hoạt động khu du lịch thuộc Khu du lịch quốc gia Tam Chúc (khu số 6).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thị xã Kim Bảng:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan: tổ chức công bố công khai Đồ án quy hoạch phân khu được phê duyệt theo quy định.

- Tổ chức lập hồ sơ cắm mốc giới và triển khai cắm mốc giới theo quy định.

- Rà soát phối hợp với các Chủ đầu tư trong khu vực, chủ động rà soát các đồ án quy hoạch chi tiết, các dự án có liên quan, đề xuất báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh đảm bảo phù hợp với đồ án quy hoạch phân khu được phê duyệt.

2. Sở Xây dựng: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về nội dung tham mưu, thẩm định, trình phê duyệt; có trách nhiệm kiểm tra, ký xác nhận vào bảo vẽ quy hoạch theo đúng nội dung Quyết định được phê duyệt.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan rà soát khoanh vùng khu vực bảo vệ: Quần thể

danh thắng Tam Chúc đề nghị xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt đảm bảo phù hợp, đồng bộ, thống nhất với Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu trung tâm dịch vụ hậu cần phục vụ hoạt động khu du lịch thuộc Khu du lịch quốc gia Tam Chúc (khu số 6).

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường: chủ trì phối hợp với các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân thị xã Kim Bảng rà soát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đảm bảo phù hợp với định hướng quy hoạch được duyệt.

5. Sở Tài chính: chủ trì phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân thị xã Kim Bảng tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh các cơ chế, chính sách, nguồn lực để thực hiện các dự án đầu tư theo Quy hoạch được duyệt theo trình tự ưu tiên từng giai đoạn đảm bảo tiến độ và đúng quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2057/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu trung tâm dịch vụ hậu cần phục vụ hoạt động khu du lịch tại thị trấn Ba Sao thuộc Khu du lịch Tam Chúc, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Các đồ án quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng đã được phê duyệt và triển khai thực hiện căn cứ Quyết định số 2057/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh mà vẫn phù hợp với Quy hoạch phân khu được phê duyệt tại Quyết định này, thì được tiếp tục triển khai thực hiện nhằm bảo đảm tính kế thừa và đồng bộ.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Xây dựng, Tài Chính, Nông nghiệp và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công thương, Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Kim Bảng và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: LĐVP, NNTM, KT, THNV, XD;
- Lưu: VT, XD (T).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Chúc